

Số: /2023/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy;
người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng,
quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý
vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà
nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt
buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai
nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai
nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tự nguyện tại gia đình,
cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo
thăm tra số...../BC-HĐND ngày ... tháng... năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người
được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện
tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên
địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc

Hỗ trợ (01) một bộ quần áo thường cho người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú (nếu họ không có): Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng. Giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh thực hiện việc hỗ trợ cho đối tượng.

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: Mức hỗ trợ bằng 2,0 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh:

a) Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 80% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

b) Chi tiền điện, nước sinh hoạt: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện tự nguyện/tháng.

c) Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện tự nguyện/năm.

d) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng, bao gồm: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; con đối tượng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách xã hội; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

đ) Hỗ trợ 100% chỗ ở cho người cai nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh.

e) Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

3. Đối với người không có nơi cư trú ổn định khi đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật và thực hiện việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì cá nhân hoặc gia đình phải đóng tiền cai nghiện tự nguyện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng

kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước. Các nội dung và mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết số 223/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC (đăng công báo);
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH